

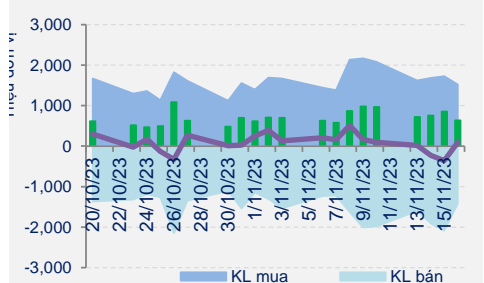
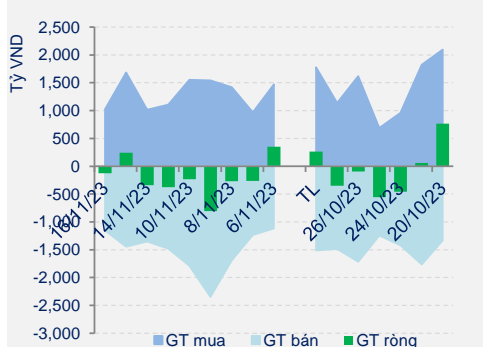
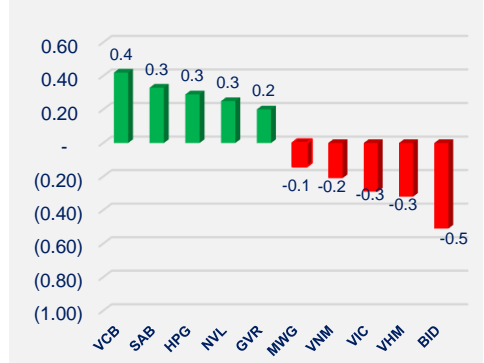
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/11/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,125.53	229.56
% Thay đổi	↑ 0.27%	↑ 0.74%
KLGD (CP)	637,429,330	119,003,573
GTGD (tỷ đồng)	14,746.32	2,388.06
Tổng cung (CP)	1,422,000,589	165,217,700
Tổng cầu (CP)	1,519,696,414	174,097,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	34,585,342	3,919,433
KL mua (CP)	35,579,078	912,010
GT mua (tỷ đồng)	1,026.64	24.49
GT bán (tỷ đồng)	1,152.34	94.64
GT ròng (tỷ đồng)	(125.71)	(70.15)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX


Thị trường đón nhận thông tin Luật đất đai sửa đổi sẽ chưa thông qua tại kỳ họp 6 của Quốc Hội đang diễn ra. Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thống nhất trình Quốc hội thông qua Luật Đất đai sửa đổi vào kỳ họp gần nhất do vẫn còn 14 nhóm nội dung có hai phương án cần xin ý kiến.

Sau phiên tăng giá tích cực tạo khoảng trống hôm qua, thị trường giao dịch phần lớn thời gian phiên hôm nay giảm điểm và kiểm định lại vùng giá 1.115 điểm trước khi có diễn biến tích cực hơn vào những phút cuối. Đóng cửa VN-INDEX quay trở lại tăng điểm nhẹ 3,03 điểm (0,27%) tại 1.125,53 điểm, duy trì trên vùng giá trung bình MA200. HNX-INDEX tăng 1,68 điểm (+0,74%) lên 229,56 điểm. Độ rộng trên 02 sàn niêm yết nghiêng về cân bằng khi có 314 tăng giá (14 mã tăng trần), 345 mã giảm giá (07 mã giảm sàn) và 331 mã tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn suy giảm khá mạnh, 17.134 tỷ đồng (-21,8%) so với phiên trước cho thấy dòng tiền khá thận trọng trong phiên đảo hạn phái sinh và giá cổ phiếu phân hóa. Nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại bán ròng 125,71 tỷ đồng trên HOSE, tập trung ở nhóm cổ phiếu bluechip; tăng mạnh bán ròng trên HNX với giá trị 70,14 tỷ đồng.

Các cổ phiếu xây dựng, bất động sản là nhóm thu hút được dòng tiền và giao dịch sôi động và tích cực nhất trong phiên hôm nay với nhiều mã đóng cửa tăng khá mạnh như VTR (+7%), DPG (+4,44%), DIG (+5,03%), PDR (+3,59%), NVL (+3,08%), DXG (+2,24%), CEO (+3,98%) có phiên giao dịch bùng nổ với khối lượng khớp lệnh kỷ lục 46,94 triệu cổ phiếu...trong khi một số cổ phiếu giảm nhẹ như VHM (-0,72%), VIC (-0,86%), VRE (-1,04%).

Cổ phiếu ngành phân bón hóa chất cũng có phiên giao dịch tích cực khi nhiều mã tăng giá tốt như BFC (+6,93%), DPM (+3,35%), DCM (+2,73%), DGC (1,91%)...

Các cổ phiếu ngân hàng có diễn biến phân hóa, mức biến động không lớn với VCB (+0,34%), CTG (+0,17%), TCB (+0,48%), BID (-0,91%), VPB (-0,25%), MBB (-0,27%)....

Các mã chứng khoán đều duy trì tích cực khi đồng loạt tăng giá, thanh khoản giảm so với phiên trước đó như VIX (+2,75%), VND (+2,44%), SHS (+2,26%), SSI (+1,10%), VCI (+1,22%), HCM (+0,51%)....

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2311 giao dịch phiên đảo hạn giảm 8,9 điểm (-0,8%), chênh lệch âm 7,50 điểm so với VN30, kỳ hạn VN30F2312 đóng cửa tại 1.137 điểm, chênh lệch dương 4,4 điểm cho thấy các trader lạc quan ngắn hạn với VN30. Trong khi các kỳ hạn xa hơn VN30F2403, VN30F2406 chênh lệch từ -3,50 điểm đến -4,60 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


VN-Index đóng cửa bật tăng +3,03 điểm (+0,27%) và đóng cửa ở 1.125,53 điểm nhờ diễn biến trong phiên ATC. Thanh khoản giảm có thể do phiên hôm nay là phiên đảo hạn phái sinh, nhưng giá nhiều cổ phiếu phân hóa và vẫn tăng cho thấy áp lực bán không mạnh. Trong ngắn hạn, thị trường tiếp tục đà hồi phục sau khi kiểm định ngưỡng hỗ trợ 1.100 điểm thành công trước khi vận động swing với biên độ hẹp dần. Tuy vậy, như chúng tôi nhận định trong các bản tin gần đây, nhịp hồi phục này mang tính kỹ thuật và sẽ khó kéo dài VN-Index sớm gặp cản ngắn hạn tại vùng 1.150 điểm.

Trong trung hạn thị trường duy trì xu hướng tiến tới vùng cân bằng mới và tích lũy lại trong khu vực 1.100 điểm - 1.150 điểm và quá trình này dự báo sẽ cần nhiều thời gian. Với tình hình vĩ mô trong và ngoài nước hiện tại, việc thị trường hướng tới vận động để tích lũy là phù hợp.

Thị trường đang trong xu hướng hồi phục nhưng mọi nỗ lực phục hồi ngắn hạn đều mang tính kỹ thuật hàm chứa rủi ro, nhà đầu tư tránh mua đuổi giá cao trong các phiên tăng điểm. Với nhà đầu tư trung, dài hạn thì thị trường vẫn đã được xác nhận là qua đáy downtrend tại 950 điểm mặc dù hiện tại xu hướng uptrend kết thúc nhưng khả năng cao thị trường sẽ đi vào vùng tích lũy lại do đó nhà đầu tư dài hạn không cần quá lo ngại, nên chờ cơ hội giải ngân thêm khi thị trường tích lũy ổn định trở lại.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

16/11/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
MBS	21.50	15-16	24-25	17.5	19.4	25.4%	37.2%	Theo dõi chờ giải ngân
DCM	31.95	25-27	32-33	22	10.5	-9.0%	-89.9%	Theo dõi chờ giải ngân
PVS	37.40	30-32	38.5-40	29	20.3	19.2%	-26.6%	Theo dõi chờ giải ngân
HAH	34.40	26-28	34.5-35.5	24	7.3	-34.2%	-59.4%	Theo dõi chờ giải ngân
BFC	21.60	19.5-21	26-27	18	9.6	18.5%	1227.6%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tur (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
19/5/2023	DPR	31.0	25.9	35-37	30	19.7%	Nắm giữ
1/11/2023	KBC	31.2	25.8	31-32	29	20.9%	Nắm giữ
1/11/2023	BVS	25.2	22.3	26-27	24	13.0%	Nắm giữ
1/11/2023	DTD	24.0	18.6	26-27	21.5	29.0%	Nắm giữ
2/11/2023	CTD	63.0	52	65-67	60	21.2%	Nắm giữ
2/11/2023	PLC	30.6	26.8	30-31	29	14.2%	Nắm giữ
8/11/2023	PVT	25.6	24.45	30-31	24	4.7%	Nắm giữ
8/11/2023	PHR	47.1	45.1	52-53	45	4.4%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Thẻ căn cước sử dụng công nghệ tiên tiến, bảo mật cao, chống làm giả

Để khai thác thông tin của thẻ Căn cước công dân, cần sử dụng thiết bị chuyên dụng và các thiết bị này phải được Bộ Công an cung cấp mã bảo mật (ISD KEY) để xác thực, bảo đảm an toàn bảo mật thông tin... Tiếp tục chương trình phiên họp giữa 2 đợt của Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, ngày 15/11/2023, tại Nhà Quốc hội, dưới sự chủ trì và điều hành của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho ý kiến về dự thảo Luật Căn cước; Đại tướng, Bộ trưởng Bộ Công an Tô Lâm tham dự và phát biểu tại phiên họp.

Chủ tịch Quốc hội: Chưa thông qua Luật Đất đai sửa đổi tại kỳ họp 6

Ông Vương Đình Huệ cho biết Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thống nhất trình Quốc hội thông qua Luật Đất đai sửa đổi vào kỳ họp gần nhất. "Dự thảo hiện còn ý kiến khác nhau, một số nội dung thiết kế hai phương án. Những vấn đề này Ủy ban Kinh tế chưa trình bày quan điểm, vẫn xin ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội", Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nói tại phiên họp Thường vụ, sáng 16/11. Theo ông Huệ, với nội dung còn hai phương án (chưa thống nhất được chính sách quy định trong luật), Thường vụ Quốc hội sẽ bàn, rút lại còn một để trình Quốc hội quyết định.

Đề nghị Hoa Kỳ sớm công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường

Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên đề nghị Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ có ý kiến tới Bộ Thương mại Hoa Kỳ đẩy nhanh tiến trình xem xét, rà soát và sớm công nhận Việt Nam là nước có nền kinh tế thị trường; Làm việc với Thứ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ phụ trách tăng trưởng kinh tế, năng lượng và môi trường, Jose Fernandez trong khuôn khổ chuyến tháp tùng Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng tham dự Tuần lễ cấp cao APEC 2023 tại San Francisco, Bộ trưởng Công thương Nguyễn Hồng Diên đã đề cập nhiều nội dung để thúc đẩy đầu tư, thương mại 2 nước.

Quy mô thị trường trái phiếu đạt gần 36% GDP tại cuối tháng 9

Thị trường trái phiếu tại cuối tháng 9/2023 có quy mô khoảng 35.77% GDP năm 2022; trong đó, thị trường trái phiếu chính phủ (TPCP) đạt 22.76% GDP và thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) đạt 12.6% GDP. Đây là thông tin được công bố tại "Hội nghị tổng kết hoạt động thị trường trái phiếu năm 2023" được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) tổ chức ngày 09/11/2023. Hội nghị nhận được sự quan tâm và tham gia tích cực của các thành viên thị trường, Tổng công ty Lưu ký bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và các đơn vị liên quan thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), Bộ Tài chính.



TIN DOANH NGHIỆP

Dệt may Thành Công (TCM): Lợi nhuận tháng 10/2023 giảm 45%, về 439.000 USD

CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công (mã TCM - sàn HOSE) ghi nhận lợi nhuận giảm 45% trong tháng 10, lũy kế 10 tháng đầu năm giảm 27%, về 7,17 triệu USD. Trong tháng 10/2023, Công ty Dệt may Thành Công ghi nhận doanh thu đạt 11,44 triệu USD, giảm 16% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 439.000 USD, giảm 45% so với cùng kỳ. Công ty cho biết, thông thường quý IV là mùa chuẩn bị cho Lễ hội và Tết nhưng năm nay, nhu cầu mua sắm và đơn hàng vẫn chậm so với những năm trước đây do tình hình kinh tế vẫn còn khó khăn và phục hồi chậm.

Vĩnh Hoàn (VHC): Lợi nhuận 9 tháng đầu năm 2023 giảm 52,2% và tiếp tục “gồng” lỗ cổ phiếu DXS, NLG, KBC ...

CTCP Vĩnh Hoàn (mã VHC - sàn HOSE) ghi nhận lãi 190,62 tỷ đồng trong quý III, lũy kế 9 tháng đầu năm 2023 ghi nhận lãi 848,9 tỷ đồng, giảm 52,5% so với cùng kỳ. Trong quý III/2023, Công ty Vĩnh Hoàn ghi nhận doanh thu đạt 2.697,64 tỷ đồng, giảm 17,3% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ ghi nhận 190,62 tỷ đồng, giảm 57,7% so với cùng kỳ. Trong đó, biên lợi nhuận gộp giảm mạnh từ 19,1%, về chỉ còn 10,6%. Lý giải lợi nhuận lao dốc trong quý III, Công ty Vĩnh Hoàn cho biết do sản lượng bán và giá bán đều giảm.

Đề xuất mới của Novaland tại Khu đô thị Aqua City

Tập đoàn Novaland đề xuất quy hoạch 5 bến thủy để phát triển du lịch tại khu đô thị Aqua City thuộc xã Long Hưng, TP Biên Hòa. Phó chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Sơn Hùng vừa chủ trì buổi làm việc với Tập đoàn Novaland về những kiến nghị, đề xuất liên quan đến điều chỉnh quy hoạch phục vụ phát triển du lịch tại dự án Khu đô thị Aqua City. Tại buổi làm việc, bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Novaland đã đề xuất lãnh đạo tỉnh, các sở, ngành xem xét, phê duyệt bổ sung quy hoạch 5 bến thủy nội địa mới trong khu Aqua City. Doanh nghiệp cũng kiến nghị được hướng dẫn và hỗ trợ việc thực hiện các thủ tục triển khai đầu tư xây dựng các công trình phục vụ hội nghị, dịch vụ vui chơi giải trí, ẩm thực và các hoạt động trải nghiệm tại dự án.

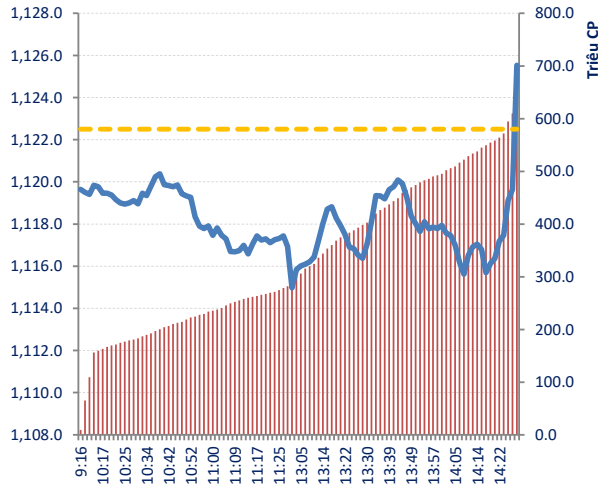
BIDV chốt quyền trả cổ tức tỷ lệ 12,7%, dự kiến đưa vốn điều lệ lên cao nhất Big4

Tiếp bước Vietcombank, BIDV là ngân hàng tiếp theo trong nhóm Big4 được nâng vốn điều lệ trong năm 2023. Ngày 29/11 sẽ là thời điểm cuối cùng để nhà đầu tư đăng ký hưởng quyền nhận cổ tức từ. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV - Mã: BID), vừa thông báo ngày đăng ký cuối cùng để hưởng quyền nhận cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021 là 29/11. Dự kiến, BIDV sẽ phát hành thêm gần 642 triệu cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 12,69%, tức cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách sẽ được 12,69 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu lẻ sẽ được làm tròn xuống và hủy bỏ.

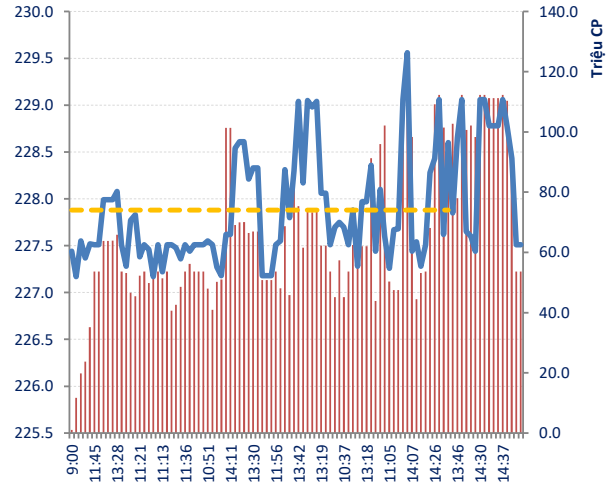


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

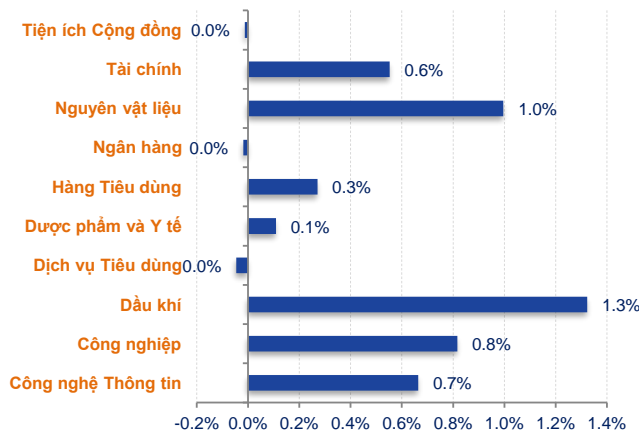
KLGD và VN-Index trong phiên



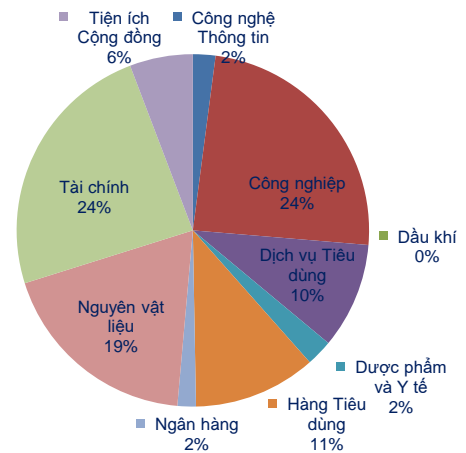
KLGD và HNX-Index trong phiên



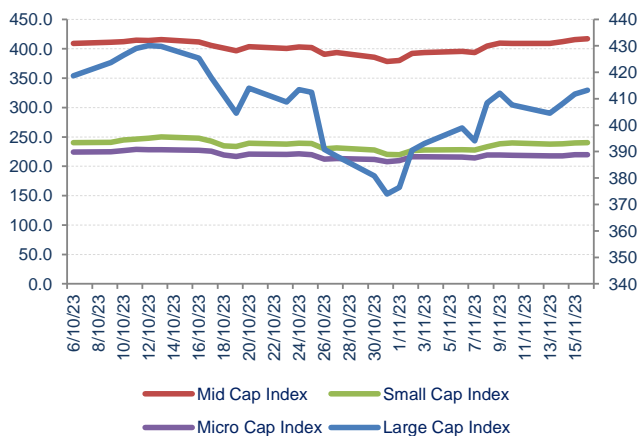
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



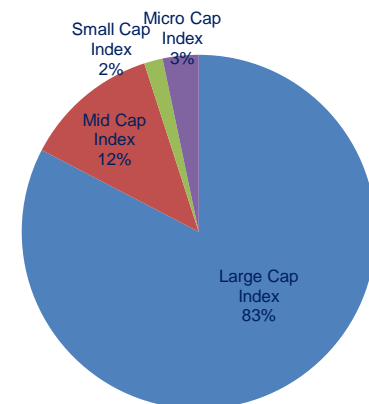
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIX	1,440,300	VRE	2,354,661	1	SHS	25,310	CEO	2,321,800
2	SSI	1,357,400	VHM	2,139,147	2	APS	9,800	PVS	281,000
3	OCB	1,270,100	MWG	1,960,700	3	HUT	8,000	TIG	280,200
4	VND	1,088,300	SHB	1,076,448	4	IDC	6,200	TNG	106,858
5	DIG	962,500	VNM	950,654	5	DDG	5,000	LAS	26,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	19.20	19.10	↓ -0.52%	38,529,668	CEO	22.60	23.50	↑ 3.98%	47,012,127
VIX	16.35	16.80	↑ 2.75%	36,178,200	SHS	17.70	18.10	↑ 2.26%	32,334,455
NVL	16.25	16.75	↑ 3.08%	35,878,200	PVS	36.90	37.40	↑ 1.36%	4,087,518
DIG	24.85	26.10	↑ 5.03%	28,743,000	HUT	20.10	20.50	↑ 1.99%	3,978,473
SSI	31.95	32.30	↑ 1.10%	19,073,100	MBS	21.10	21.50	↑ 1.90%	3,062,734

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTR	80.00	85.60	5.60	↑ 7.00%	HTP	22.10	24.30	2.20	↑ 9.95%
BFC	20.20	21.60	1.40	↑ 6.93%	MAS	27.20	29.90	2.70	↑ 9.93%
ELC	23.35	24.95	1.60	↑ 6.85%	BST	14.20	15.60	1.40	↑ 9.86%
PSH	9.50	10.15	0.65	↑ 6.84%	CMS	18.80	20.60	1.80	↑ 9.57%
QBS	2.35	2.51	0.16	↑ 6.81%	CMC	6.40	7.00	0.60	↑ 9.38%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SZL	55.80	37.80	-18.00	↓ -32.26%	VMS	35.00	31.50	-3.50	↓ -10.00%
PMG	9.90	9.21	-0.69	↓ -6.97%	SFN	21.50	19.40	-2.10	↓ -9.77%
PDN	109.50	102.10	-7.40	↓ -6.76%	MKV	10.40	9.40	-1.00	↓ -9.62%
APC	10.05	9.46	-0.59	↓ -5.87%	VTC	12.70	11.50	-1.20	↓ -9.45%
HTI	17.85	17.00	-0.85	↓ -4.76%	BAX	48.00	43.50	-4.50	↓ -9.38%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	38,529,668	8.3%	1,013	18.8	1.5
VIX	36,178,200	8.2%	1,005	16.7	1.3
NVL	35,878,200	-1.4%	(309)	-	0.7
DIG	28,743,000	1.4%	182	143.6	2.0
SSI	19,073,100	8.9%	1,346	24.0	2.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	47,012,127	6.7%	955	24.6	1.9
SHS	32,334,455	5.4%	643	28.1	1.5
PVS	4,087,518	6.7%	1,846	20.3	1.3
HUT	3,978,473	0.8%	122	168.4	1.6
MBS	3,062,734	10.4%	1,104	19.5	1.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CTR	↑ 7.0%	29.0%	4,346	19.7	5.4
BFC	↑ 6.9%	10.1%	2,246	9.6	1.0
ELC	↑ 6.9%	4.2%	666	37.5	1.5
PSH	↑ 6.8%	18.7%	2,559	4.0	0.7
QBS	↑ 6.8%	-4.7%	(352)	-	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HTP	↑ 10.0%	0.1%	29	849.9	1.0
MAS	↑ 9.9%	17.9%	1,205	24.8	4.1
BST	↑ 9.9%	14.2%	1,895	8.2	1.1
CMS	↑ 9.6%	1.6%	198	104.1	1.5
CMC	↑ 9.4%	4.6%	624	11.2	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	1,440,300	8.2%	1,005	16.7	1.3
SSI	1,357,400	8.9%	1,346	24.0	2.1
OCB	1,270,100	16.9%	2,201	6.4	1.0
VND	1,088,300	7.8%	957	21.9	1.6
DIG	962,500	1.4%	182	143.6	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	25,310	5.4%	643	28.1	1.5
APS	9,800	-35.8%	(3,855)	-	0.8
HUT	8,000	0.8%	122	168.4	1.6
IDC	6,200	17.0%	3,177	15.7	2.9
DDG	5,000	-27.9%	(3,189)	-	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	491,840	22.6%	6,013	14.6	3.1
BID	221,310	17.6%	3,887	11.3	1.9
GAS	183,739	19.0%	5,283	15.1	2.9
VHM	179,182	25.0%	9,468	4.3	1.0
VIC	172,008	2.7%	977	46.2	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	18,296	0.8%	122	168.4	1.6
PVS	17,876	6.7%	1,846	20.3	1.3
IDC	16,434	17.0%	3,177	15.7	2.9
SHS	14,718	5.4%	643	28.1	1.5
THD	13,898	2.9%	460	78.5	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	3.35	-0.2%	(32)	-	0.7
VPH	2.99	-2.0%	(218)	-	0.8
MHC	2.97	14.1%	1,794	5.5	0.7
NVL	2.92	-1.4%	(309)	-	0.7
NHA	2.75	0.2%	24	736.3	1.8

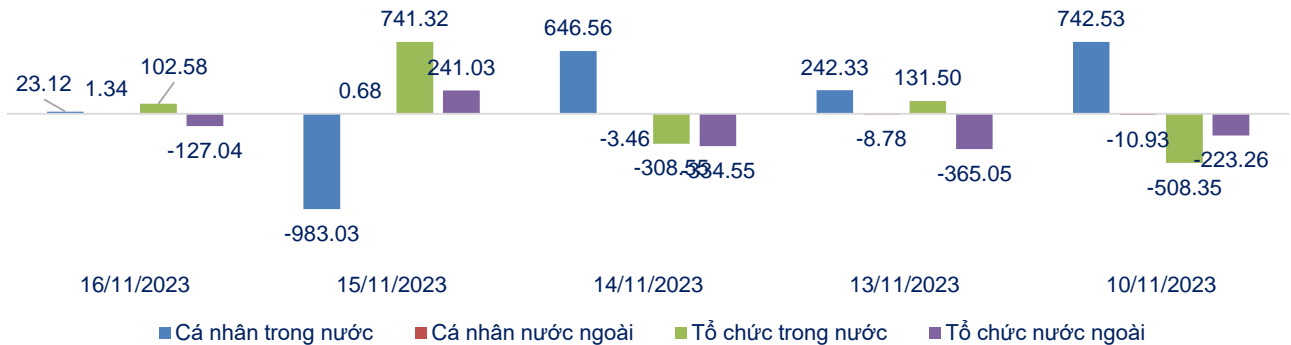
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HCT	2.45	-0.5%	(101)	-	0.5
VC2	2.42	2.2%	300	36.4	0.8
VGS	2.39	5.3%	939	23.4	1.2
VIG	2.33	6.8%	501	15.4	1.1
EVS	2.24	5.9%	688	12.8	0.7



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VJC	185.02	-14.0%	(3,851)	-	3.9
VHM	77.53	25.0%	9,468	4.3	1.0
MWG	67.60	3.0%	476	87.2	2.6
VRE	55.99	11.8%	1,818	13.1	1.5
VNM	53.19	24.4%	4,029	17.4	4.3

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	-101.64	14.2%	4,864	6.5	0.9
SSI	-55.75	8.9%	1,346	24.0	2.1
DPM	-41.98	12.3%	4,017	8.4	1.2
VND	-40.13	7.8%	957	21.9	1.6
EVF	-31.89	9.0%	1,081	14.2	1.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TPB	1.66	17.0%	2,483	7.0	1.2
STB	1.60	17.5%	3,825	7.9	1.3
PDR	1.28	1.6%	200	136.8	2.1
CTG	1.11	15.7%	3,773	8.0	1.2
ORS	1.03	6.5%	782	21.1	1.3

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-1.69	1.9%	322	84.5	1.6
VHM	-1.64	25.0%	9,468	4.3	1.0
APG	-1.31	-3.6%	(392)	-	0.9
DIG	-1.26	1.4%	182	143.6	2.0
NVL	-0.92	-1.4%	(309)	-	0.7

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	101.41	14.2%	4,864	6.5	0.9
DPM	42.36	12.3%	4,017	8.4	1.2
EVF	29.31	9.0%	1,081	14.2	1.3
STB	28.53	17.5%	3,825	7.9	1.3
FRT	19.50	-7.8%	(1,103)	-	7.9

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VJC	-198.02	-14.0%	(3,851)	-	3.9
MSB	-60.54	17.2%	2,471	5.4	0.9
GEX	-20.52	2.0%	511	43.8	0.9
VPB	-14.69	9.7%	1,512	13.2	1.1
VCG	-13.56	2.8%	516	45.6	1.3

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

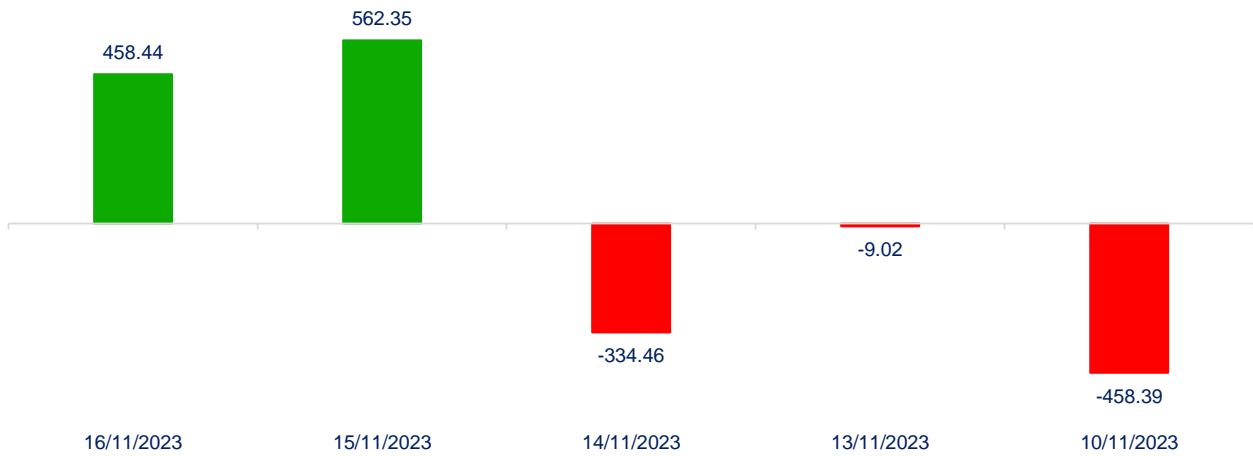
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	42.35	8.9%	1,346	24.0	2.1
KBC	28.15	7.6%	1,892	16.5	1.2
DIG	25.47	1.4%	182	143.6	2.0
VIX	23.06	8.2%	1,005	16.7	1.3
VND	22.75	7.8%	957	21.9	1.6

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-86.32	25.0%	9,468	4.3	1.0
MWG	-81.13	3.0%	476	87.2	2.6
VNM	-66.42	24.4%	4,029	17.4	4.3
VRE	-56.13	11.8%	1,818	13.1	1.5
FRT	-34.13	-7.8%	(1,103)	-	7.9



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn